

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày 18/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phụng*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Ảnh

2/ Ông Nguyễn Thành Ngọc

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Cô Hoàng Thị Trà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.*

- *Đại diện VKSND Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Hữu Chinh - Kiểm sát viên.*

Ngày 18/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh năm 1957. Nơi sinh: LA. Hộ khẩu thường trú: 85 TP, khu phố 1, phường XA, thị xã LK, ĐN. Nghề nghiệp: Giám đốc HTX DVVT LK; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H (chết) và con bà Vũ Thị L (chết), có vợ là bà Dương Thị L, sinh năm 1961 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại: Công ty cổ phần Đầu tư ĐT.**

Trụ sở: Số 315 đường VNG, xã PT, Thành phố BH, ĐN.

*** Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Lê Trọng Đ, sinh năm 1982.**

Địa chỉ: Ấp CX, xã TA, huyện VC, tỉnh ĐN.

(Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 85 TP, khu phố 1, phường XA, thị xã LK, ĐN.

(Bà Lựu có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 21, đường DT, ấp BVA, xã BV, thị xã LK, ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2014, Bộ giao thông vận tải ban hành quyết định số 2455/QĐ-BGTVT về việc cho phép Công ty cổ phần đầu tư ĐT được thu phí tại Trạm thu phí KM1841 + 912 QL1 kể từ ngày 06/7/2014 để hoàn vốn cho dự án đầu tư xây dựng QL1 đoạn tránh thành phố BH, ĐN theo hình thức hợp đồng BOT.

Ngày 12/10/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ĐN có công văn số 10439/UBND-ĐT về việc đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận miễn giảm giá vé sử dụng dịch vụ đường bộ tại Trạm thu phí Km1841+912 QL1. Ngày 13/10/2017, Công ty cổ phần đầu tư ĐT đã tiến hành mã hóa bằng mã vạch và dùng một khuôn máy để làm ra 223 thẻ miễn giảm giá sử dụng dịch vụ, sau đó bàn giao cho Sở giao thông vận tải tỉnh ĐN.

Ngày 14/10/2017, bị cáo Nguyễn T - Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ vận tải LK được bàn giao 25 thẻ miễn giảm giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại trạm thu phí Km1841+912 QL1 để cấp cho 25 xe ô tô thuộc Hợp tác xã dịch vụ vận tải LK, trong đó có xe buýt 60B-00147 từ Sở giao thông vận tải tỉnh ĐN. Bị cáo T đã dùng điện thoại di động cá nhân hiệu iphone 4 chụp ảnh thẻ miễn giảm xe buýt biển số 60B-00147 và đưa vào máy tính của Hợp tác xã, dùng phần mềm chỉnh sửa số "60B00147" thành số "60B02799" rồi in ra ép nhựa. Bị cáo T đưa thẻ miễn giảm giả cho vợ là Dương Thị L để sử dụng cho xe khách 46 chỗ, biển kiểm soát 60B2-02799 của nhà bị cáo T vận hành tuyến LK - BP do tài xế Nguyễn Ngọc K điều khiển. Xe khách trên đã lưu thông qua trạm thu phí KM1841 + 912 QL1 được 04 lượt miễn phí vào các ngày 16, 22, 23, 24/11/2017, với giá 60.000 đồng/lượt. Đến ngày 26/11/2017, xe khách 60B-02799 bị nhân viên trạm thu phí KM1841 + 912 QL1 phát hiện, thu giữ thẻ và tố giác đến cơ quan Công an (Bút lục 57 đến 61, 63 đến 68, từ 115 đến 128)

Tại bản kết luận số 15/KLGD ngày 22/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN thể hiện: Mẫu in thẻ miễn giảm nêu ở mẫu cần giám định (được Phòng PC54 ghi ký hiệu A) đề biển kiểm soát 60B-02799 với mẫu in Thẻ miễn giảm nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 ký hiệu M) đề biển kiểm soát 60B - 00147 không phải do cùng một khuôn máy in ra. (Bút lục số 15)

Vật chứng gồm:

- 01 mẫu in thẻ miễn giảm 60B-02799 là thẻ giả và 01 mẫu in thẻ miễn giảm 60B-00147 là thẻ thật nhưng hết hạn sử dụng.

- Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 240.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

- Đối với điện thoại Iphone 4 bị cáo T dùng chụp ảnh để làm thẻ miễn giảm giả, không còn lưu giữ nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-LK ngày 31/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị phạt tiền bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu in thẻ miễn giảm 60B-02799 là thẻ giả và 01 mẫu in thẻ miễn giảm 60B-00147 là thẻ thật nhưng hết hạn sử dụng.

- Đối với số tiền 240.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện nộp đề nghị trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư ĐT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn T đã có hành vi làm giả 01 thẻ miễn giảm giá sử dụng dịch vụ đường bộ tại trạm thu phí KM1841 + 912 QL1 do Công ty cổ phần đầu tư ĐT thu phí. Bị cáo T đưa thẻ miễn giảm giả cho vợ là Dương Thị L (Bà L không biết thẻ miễn giảm là thẻ giả) sử dụng cho xe khách 46 chỗ, biển kiểm soát 60B2-02799 của nhà bị cáo T vận hành tuyến LK - BP và đã được miễn phí 04 lượt với giá 60.000 đồng/lượt. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn T phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Do tội danh quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, có ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu in thẻ miễn giảm 60B-02799 là thẻ giả và 01 mẫu in thẻ miễn giảm 60B-00147 là thẻ thật nhưng hết hạn sử dụng.

- Đối với số tiền 240.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp là tiền thu lợi bất chính thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư ĐT. Do đó, chuyển trả số tiền 240.000 đồng cho Công ty cổ phần đầu tư ĐT.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn T** phạm tội “**Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; b, i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạt tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đối với bị cáo T.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu in thẻ miễn giảm 60B-02799 là thẻ giả và 01 mẫu in thẻ miễn giảm 60B-00147 là thẻ thật nhưng hết hạn sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã LK)

- Chuyển số tiền 240.000 đồng cho Công ty cổ phần đầu tư ĐT. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1036597.00000 ngày 04/6/2018 tại KBNN LK của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LK)

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở TP tỉnh
- VKSND TXLK;
- CA TXLK;
- THA TXLK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa
(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Phượng